

Bắc Kạn, ngày 04 tháng 7 năm 2019

*
Số 25-HD/BTGTU

HƯỚNG DẪN
tổ chức Hội thi Báo cáo viên giỏi năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 150-KH/TU ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung nhằm tạo sự thống nhất trong tổ chức Hội thi Báo cáo viên giỏi năm 2019 như sau:

I. VỀ NỘI DUNG THI

1. Việc lựa chọn nội dung và tài liệu tham khảo

Mỗi thí sinh lựa chọn một nội dung dự thi trong các thể loại sau: Truyền đạt nghị quyết; thông tin thời sự; báo cáo chuyên đề trong các lĩnh vực. Trong đó khuyến khích chuyên đề báo cáo gắn với nhiệm vụ công tác của địa phương, đơn vị báo cáo viên công tác.

Thí sinh được sử dụng tài liệu chính thống của các cơ quan Đảng, Nhà nước, các ban, bộ, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội từ trung ương đến địa phương trong quá trình chuẩn bị đề cương bài thuyết trình, trả lời câu hỏi. Thí sinh tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin dẫn nguồn

1.1. Đối với chuyên đề về triển khai chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng

Các thí sinh nên lựa chọn các chỉ thị, nghị quyết, kết luận mới ban hành để dự thi, nhất là một số văn bản sau:

- Kết luận số 38-KL/TW, ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã.

- Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 02/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/1/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”.

- Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/1/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

- Quy định số 179-QĐi/TW ngày 25/2/2019 về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ.

1.2. Về chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Các thí sinh được báo cáo chuyên đề: Những nội dung cơ bản về tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và chuyên đề năm 2019 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chăm lo đời sống nhân dân”.

- Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 của tỉnh, địa phương, ngành.

- Kết quả sau 03 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của tỉnh, địa phương, ngành.

1.3. Đối với bài tuyên truyền miệng về tình hình kinh tế - xã hội của đất nước hoặc địa phương (tỉnh, huyện, có thể liên hệ đến cấp xã)

- Kết quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hoặc địa phương năm 2018; phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

- Kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hoặc địa phương quý I,II năm 2019; phương hướng nhiệm vụ những tháng cuối năm 2019.

- Kết quả thực hiện các chương trình trọng tâm của tỉnh hoặc của huyện thực hiện Nghị quyết đại hội đảng các cấp (chọn 1 trong các chương trình).

1.4. Đối với chuyên đề quốc phòng - an ninh

- Kết quả công tác quốc phòng của đất nước, của tỉnh hoặc địa phương năm 2018.

- Kết quả công tác quốc phòng của đất nước, của tỉnh hoặc địa phương quý I,II năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ những tháng cuối năm 2019.

- Tình hình an ninh trật tự của đất nước, của tỉnh hoặc địa phương năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ năm 2019.

- Tình hình an ninh trật tự của đất nước, của tỉnh hoặc địa phương quý I,II năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ những tháng cuối năm 2019.

1.5. Đối với chuyên đề sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng: Sử dụng những báo cáo của cấp ủy ban hành.

1.6. Các chuyên đề thông tin, tuyên truyền về tình hình thời sự (theo tài liệu tuyên truyền 7 tháng đầu năm 2019 do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc ban hành).

2. Gợi ý khung đề cương thuyết trình

Phần thứ nhất: Đặt vấn đề (mở đầu)

- Giới thiệu và làm quen;

- Thông báo nội dung trình bày: Về nghị quyết: Nghị quyết của tổ chức nào,

được ban hành khi nào; sự kiện, vấn đề (không gian, thời gian, dư luận xã hội đang quan tâm về sự kiện, vấn đề đó).

- Thông báo thời gian và phương thức tiến hành.

- Giới thiệu về bố cục bài thuyết trình (gồm mấy phần, nội dung cơ bản từng phần..); có thể nêu một số trọng tâm, vấn đề nổi bật để đi sâu phân tích...

Lưu ý:

- Đối với giới thiệu chỉ thị, nghị quyết của Đảng: Phải nêu được lý do ban hành nghị quyết và giới thiệu tóm tắt bố cục của nghị quyết.

- Đối với bài thuyết trình về học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Phải nêu được tầm quan trọng và sự cần thiết phải đẩy mạnh học và làm theo Bác, gắn với nội dung của chuyên đề đang thuyết trình.

- Đối với bài trình bày tình hình kinh tế - xã hội: Nêu bối cảnh của việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong thời gian qua (tháng, quý, năm), những thuận lợi, khó khăn; nguồn tài liệu để tuyên truyền...

- Đối với bài thuyết trình về quốc phòng - an ninh: Phải khẳng định tầm quan trọng của công tác quốc phòng - an ninh trong việc giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nêu được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác quốc phòng - an ninh.

- Đối với bài thuyết trình về sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng: Phải nêu được tầm quan trọng, cấp thiết phải sơ kết, tổng kết chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng.

- Đối với bài thông tin, tuyên truyền về tình hình thời sự: Nêu được yêu cầu của công tác tư tưởng cần phải nhận thức đúng đắn về sự kiện, vấn đề thông tin.

Phần thứ hai: Nội dung bài thuyết trình

Về nguyên tắc bài thuyết trình có thể đề cập đến mọi vấn đề của đời sống xã hội, như kinh tế, chính trị, văn hoá, khoa học, an ninh, quốc phòng... Với bài thuyết trình tổng hợp không nên đề cập quá nhiều vấn đề, chỉ nêu 3-4 vấn đề và nên có phần chuyển ý để gắn kết với nhau. Bài thuyết trình cần đảm bảo đạt các yêu cầu sau:

- Trình bày đầy đủ, rõ ràng, khoa học các thông tin trong chuyên đề.

- Phân tích làm rõ chuyên đề, bảo đảm yêu cầu, tính chính xác về nội dung thông tin.

- Nêu bật được nội dung trọng tâm của chuyên đề.

- Có ví dụ chứng minh hoặc liên hệ thực tiễn hợp lý, dễ hiểu, gần gũi với đối tượng người nghe. Cập nhật vấn đề mới, thời sự liên quan đến chuyên đề.

- Có kết luận (tiểu kết) sau mỗi phần thuyết trình.

Lưu ý

- Đối với bài triển khai chỉ thị, nghị quyết của Đảng cần nêu đủ các ý: Đánh

giá thực trạng tình hình; mục tiêu, quan điểm chỉ đạo; chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp; tổ chức thực hiện...

- Đối với bài thuyết trình về học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Nêu được những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay đặc biệt là việc “làm theo” Bác ở địa phương, đơn vị (mặt được, chưa được; những mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả; nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới). Nếu là chuyên đề năm 2019 phải nêu được những nội dung cơ bản của chuyên đề; chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện...

- Đối với bài thuyết trình về tình hình kinh tế - xã hội: Nêu những kết quả đạt được trong từng lĩnh vực; nhận định chung về tình hình kinh tế - xã hội trong thời gian qua; dự báo tình hình và phương hướng nhiệm vụ thời gian tới.

- Đối với bài thuyết trình về quốc phòng - an ninh: Nêu những kết quả đạt được trong thời gian qua (quý, năm); phương hướng nhiệm vụ thời gian tới. *(không nêu cụ thể quân số, địa chỉ đơn vị quân sự)*.

- Đối với bài thuyết trình về sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng: Nêu được công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng; những kết quả đạt được; những thuận lợi, hạn chế trong quá trình thực hiện, bài học kinh nghiệm (nếu có); phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới.

- Đối với bài thông tin, tuyên truyền về tình hình thời sự: Cần giới thiệu bối cảnh diễn ra sự kiện; diễn biến của sự kiện; ý nghĩa của các sự kiện; những việc cần làm để phát huy tác dụng của sự kiện (hoặc hạn chế tác hại của sự kiện).

Phần thứ ba: Kết luận

- Tóm tắt ngắn gọn nội dung của chuyên đề vừa trình bày, nhấn mạnh trọng tâm, trọng điểm.

- Cổ vũ hành động và tạo mối giao lưu, tình cảm giữa người nói và người nghe.

Lưu ý:

- Đối với bài triển khai chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng: Nêu tác dụng của việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết đối với tình hình thực tiễn hiện đang diễn ra trong xã hội; tác dụng của việc thực hiện nghị quyết trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đối với bài thuyết trình về học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Khẳng định lại tầm quan trọng và sự cần thiết phải học và làm theo Bác; xác định việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là công việc thường xuyên, quan trọng của mỗi tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Đối với bài thuyết trình về tình hình kinh tế - xã hội: Liên hệ, xác định

nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, ngành, đơn vị trong thực hiện các chủ trương, giải pháp do Đảng, Nhà nước, ngành đề ra để hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

- Đối với bài thuyết trình về quốc phòng - an ninh: Nêu việc thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh không chỉ giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội mà còn góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Xác định rõ nhiệm vụ của tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, ngành, đơn vị, địa phương và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong thực hiện các nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh.

- Đối với bài thuyết trình về sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng: Xác định nhiệm vụ của của tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tiếp tục thực hiện các chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng đã đề ra.

- Đối với bài thông tin, tuyên truyền về tình hình thời sự: Nhận xét chung về sự kiện, tình hình thời sự; mối quan hệ của sự kiện với các lĩnh vực hoạt động khác; dự báo về tình hình trong nước, quốc tế trong thời gian tới; liên hệ nhiệm vụ của tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên cơ sở và định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Lưu ý: Trường hợp báo cáo viên có sử dụng trang thiết bị công nghệ thông tin hỗ trợ bài thuyết trình đề nghị báo cáo viên tự chuẩn bị.

II. HÌNH THỨC THI

Mỗi thí sinh phải tham dự 03 phần thi:

1. Phần thi thứ nhất: Xây dựng đề cương thuyết trình

Đề cương cần ngắn gọn, rõ ràng (dạng word hoặc PowerPoint; không quá 4 trang A4 (bản word), không quá 20 slide (Powerpoint)) gửi về Ban Tổ chức Hội thi trước khi diễn ra hội thi 02 tuần. Nếu thí sinh thuyết trình bằng slide, phải gửi cả đề cương thuyết trình dạng word cho Ban Tổ chức.

2. Phần thi thứ hai: Thuyết trình

Thí sinh trình bày chuyên đề đã đăng ký dự thi trong thời gian từ 20 phút -25 phút. Nếu quá 02 phút sẽ bị trừ 1 điểm, nếu quá trên 03 phút sẽ bị trừ 2 điểm. Thí sinh có thể sử dụng máy chiếu, hình ảnh,... để minh họa, hỗ trợ cho nội dung thuyết trình.

3. Phần thi thứ ba: Trả lời câu hỏi

Nội dung các câu hỏi do Hội đồng Giám khảo đưa ra liên quan trực tiếp tới nội dung bài thuyết trình và có mở rộng, cần chú ý kỹ năng đối thoại trong tuyên truyền miệng. Thí sinh tiếp nhận câu hỏi (thời gian suy nghĩ tối đa 30 giây). Thời gian trả lời của thí sinh tối đa 05 phút.

III. ĐỐI TƯỢNG

Đối tượng dự thi là báo cáo viên các cấp hiện đang công tác tại các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở. Báo cáo viên thuộc đảng bộ cấp huyện và tương đương nào thì tham dự hội thi của đảng bộ đó.

1. Đối với Hội thi cấp huyện và tương đương

Là các đồng chí báo cáo viên cấp tỉnh (*đang công tác ở huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy*), báo cáo viên cấp huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (*gọi chung là cấp huyện*).

2. Đối với Hội thi cấp tỉnh

Là các đồng chí báo cáo viên cấp tỉnh (*đang công tác ở huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy*), báo cáo viên cấp huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đạt giải cao tại Hội thi Báo cáo viên giỏi cấp huyện, được Ban Tổ chức Hội thi cấp huyện lựa chọn cử tham gia Hội thi cấp tỉnh. Mỗi huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc cử 02 báo cáo viên tham gia hội thi cấp tỉnh.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA HỘI THI CẤP TỈNH

1. Hồ sơ đăng ký

- Công văn xét chọn báo cáo viên tham gia hội thi của Thường trực cấp ủy
- Lý lịch trích ngang của báo cáo viên tham gia hội thi (họ và tên, ngày tháng năm sinh, nam/nữ, dân tộc, trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị, thời gian làm báo cáo viên, chức vụ, đơn vị, thành tích tại hội thi cấp huyện và thành tích nổi bật trong quá trình công tác, nhất là trong hoạt động BCV của người dự thi) Lý lịch này đóng dấu treo kèm theo công văn cử Báo cáo viên của Thường trực cấp ủy.

2. Thời gian nộp hồ sơ dự thi hội thi cấp tỉnh

Hồ sơ báo cáo viên tham gia Hội thi gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trước ngày 28 tháng 9 năm 2019.

V. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Phương thức đánh giá

- Giám khảo độc lập chấm điểm theo các nội dung đã ghi trong “Phiếu đánh giá”. Điểm của thí sinh dự thi là điểm trung bình cộng của các giám khảo. Trường hợp các giám khảo chấm điểm lệch nhau từ 02 điểm trở lên, thư ký có trách nhiệm báo cáo Trường ban Giám khảo xem xét giải quyết.

- Các nội dung thi: Điểm đề cương, thi thuyết trình và thi trả lời câu hỏi được tính theo thang điểm 10.

- Kết quả điểm của mỗi báo cáo viên tham dự là trung bình cộng của 03 phần thi trên (tổng số điểm chia 6), lấy đến 2 chữ số thập phân. Trong đó:

+ Điểm đề cương: Hệ số 2.

+ Điểm thuyết trình: Hệ số 3.

+ Điểm trả lời câu hỏi: Hệ số 1.

- Giấy chứng nhận xếp loại cho các thí sinh do Ban tổ chức Hội thi cùng cấp cấp (*việc cấp chứng chỉ là Ban Tổ chức Hội thi cấp, tuy nhiên người ký chứng chỉ sẽ là trưởng Ban tuyên giáo, kiêm Phó Ban Tổ chức Hội thi*).

2. Xếp loại

- Loại giỏi: Đạt từ 8,5 đến 10 điểm.

- Loại khá: Đạt từ 7,0 đến dưới 8,5 điểm.

- Loại trung bình: Đạt từ 5,0 đến dưới 7,0 điểm.

- Loại yếu: Đạt dưới 5,0 điểm.

3. Khen thưởng

- Cách xét giải thưởng: lựa chọn từ cao xuống thấp, Báo cáo viên đạt giải Nhất phải đạt loại giỏi. Nếu không đạt loại giỏi, người cao điểm nhất cũng chỉ được giải Nhì. Báo cáo viên đạt giải khuyến khích phải đạt điểm khá trở lên.

Nếu trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì Trưởng Ban giám khảo hội ý các thành viên Ban Giám khảo, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Tổ chức Hội thi xem xét, quyết định dựa trên các tiêu chí phụ: Có áp dụng phương tiện hỗ trợ như: máy chiếu, bảng biểu, video clip... để minh họa, hỗ trợ cho bài thuyết trình; bài soạn trình bày rõ ràng, khoa học; báo cáo viên có kinh nghiệm thực tiễn tốt...

- Số lượng giải thưởng hội thi cấp huyện và tương đương:

+ 01 giải Nhất

+ 02 giải Nhì

+ 03 giải Ba

+ Giải Khuyến khích

(Số lượng Giải Khuyến khích, mức khen thưởng... do các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc quyết định).

- Số lượng giải thưởng hội thi cấp tỉnh:

+ 01 giải Nhất

+ 02 giải Nhì

+ 03 giải Ba

+ 05 giải Khuyến khích

VI. KINH PHÍ

- Cơ quan có thí sinh dự thi chi trả kinh phí ở, đi lại và các hỗ trợ khác (nếu có) cho thí sinh.

- Ban Tuyên giáo (tuyên huấn, phòng công tác đảng và công tác chính trị) các cấp tham mưu lập dự trù kinh phí tổ chức hội thi cấp mình trình cấp ủy cùng cấp phê duyệt.

Nơi nhận:

Gửi bản giấy:

- Thường trực Tỉnh ủy (thay báo cáo),
- Phòng Chính trị, Bộ CHQS tỉnh,
- Phòng Công tác Đảng & Công tác CT, Công an tỉnh,

Gửi bản điện tử

- Báo Bắc Kạn, Đài PT-TH tỉnh, công TTĐT tỉnh,
- Ban Tuyên giáo các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng TT-BC-XB,
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN



Trần Thị Lộc